

Số: 224/KH-UBND

Minh Đức, ngày 17 tháng 06 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Minh Đức

Thực hiện Quyết định 971/QĐ-BTP ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 11/06/2026 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL, bảo đảm người cao tuổi thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, kịp thời, theo đúng quy định pháp luật.

- Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

a) Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động phải phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Kế hoạch, Chương trình, Đề án về người cao tuổi.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

c) Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; có thể lồng ghép các hoạt động TGPL khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TGPL CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi, Văn phòng HĐND&UBND xã, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động 2: Tăng cường triển khai hoạt động TGPL tại các ấp vùng sâu vùng xa, đặc biệt thông qua việc phối hợp với Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội tại địa phương nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi, Công an xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt TGPL tại cơ sở được tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được phát hiện kịp thời, tiếp cận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

Hoạt động 3: Rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Công an

xã, Hội Người cao tuổi, các tổ chức khác của người cao tuổi để phát hiện nhu cầu TGPL và giới thiệu người cao tuổi thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước hoặc chi nhánh thuộc Trung tâm khi họ có yêu cầu TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Công an xã, Hội Người cao tuổi, Văn phòng HĐND&UBND xã, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến UBND xã, Công an xã, Hội Người cao tuổi, các tổ chức khác của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến các trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho người dân trong đó có người cao tuổi, cán bộ, công chức, trưởng ấp,... người có uy tín trong cộng đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi, Văn phòng HĐND&UBND xã, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt truyền thông được thực hiện.

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Hội Người cao tuổi, Văn phòng HĐND&UBND xã, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (Xây dựng các chương trình, truyền thanh, báo chí, mạng xã hội,...).

Hoạt động 3: Nghiên cứu, xây dựng, biên soạn và phát hành các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; kết hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người

cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn trong tiếp cận thông tin (khổ chữ lớn, ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh minh họa, nội dung nghe – nhìn); ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi, Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện và lưu giữ dưới dạng tài liệu, infographic, video, các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung dành cho người cao tuổi và TGPL; bảng thông tin về TGPL, tờ gấp pháp luật, các ấn phẩm chuyên dụng cung cấp cho UBND xã, Công an xã, Hội Người cao tuổi, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hoạt động 4: Đẩy mạnh truyền thông về TGPL trên môi trường số thông qua Trang thông tin điện tử xã và nền tảng mạng xã hội; đăng tải tin, bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Hưởng ứng “Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam” và “Ngày Quốc tế Người cao tuổi”

Hoạt động: Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng “Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam” và “Ngày Quốc tế Người cao tuổi”.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Đăng tải tin, bài viết, phóng sự về người cao tuổi thuộc diện được TGPL, đặc biệt nhân Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6) và Ngày Quốc tế về Người cao tuổi (01/10) trên Trang thông tin điện tử xã Minh Đức; đồng thời thực hiện các hoạt động truyền thông khác về TGPL phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

Hoạt động 1: Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện TGPL và những người tham gia phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: tuyên truyền viên pháp luật, Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các chương trình, tài liệu, lớp tập huấn, các đợt bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

Hoạt động 2: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về TGPL về quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ, công chức, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cán bộ cơ sở và những người có liên quan.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: tuyên truyền viên pháp luật, Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

5. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát, triển khai việc thực hiện chính sách TGPL, khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm hoặc theo yêu cầu.

d) Kết quả đầu ra: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra.

Hoạt động 2: Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người cao tuổi phục vụ hoạt động sửa đổi Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TGPL; phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai nội dung TGPL cho người cao tuổi khi

Luật TGPL được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả đầu ra: Báo cáo, tài liệu rà soát, đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi các quy định pháp luật về TGPL cho người cao tuổi; nội dung lồng ghép, kế hoạch triển khai sau khi Luật TGPL (*sửa đổi*) được thông qua và các văn bản Luật hướng dẫn được thi hành.

6. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

Hoạt động 1: Cập nhật hồ sơ việc, vụ việc TGPL, thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi thuộc diện được TGPL) lên hệ thống thông tin TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Hồ sơ vụ việc TGPL cho người cao tuổi và các thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi) được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời lên phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL; hình thành bộ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và xây dựng chính sách liên quan đến người cao tuổi trong TGPL.

Hoạt động 2: Triển khai ứng dụng TGPL trên các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử xã, ...) đường dây nóng giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02).

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội người cao tuổi xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả đầu ra: Người dân đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử, ...) đường dây nóng TGPL được duy trì hoạt động thường xuyên, tiếp nhận và giải đáp kịp thời các yêu cầu của người dân, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên giao hàng năm của cơ quan, đơn vị; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp ngân sách nhà nước; đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên tuyên truyền viên pháp luật và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình phụ trách có trách nhiệm phối hợp với Hội Người cao tuổi xã, Công an xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02 thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, hoặc vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã biết, chỉ đạo (thông qua Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, tham mưu).

2. Đề nghị Hội người cao tuổi xã triển khai thực hiện kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, cung cấp thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý thuộc quyền quản lý trên địa bàn xã.

3. Giao Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Sở Tư pháp theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, Chủ tịch UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Hội Người cao tuổi xã;
- LĐVP, CV (Hương);
- Cổng Thông tin điện tử xã (đăng tin);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tú